TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST Ngày 20-4-2018 V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 648/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 733/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Hoàng T; nơi ĐKHKTT: Đường LTK, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường NKKN, P3, thành phố VT, tỉnh BR-VT; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N; nơi cư trú: Đường LTK, phường QT, quận HB, , thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 4 năm 2018); có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thu T; nơi ĐKHKTT: Đường HN, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng; đang cư trú tại: CHLBĐ; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn R; nơi cư trú: Đường HN, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 3 năm 2018)); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Bùi Hoàng T trình bày: Anh và chị Lê Thị Thu T kết hôn nhưng sau đó mục đích hôn nhân không đạt được. Đến năm 2014, anh và chị T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2014/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Tòa án giao con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009 cho chị T nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị T đã đi lấy chồng và đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, do đó không đủ thời gian, điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu T đảm bảo được, trong khi cháu đang ở độ phát triển rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, anh đề nghị giao cháu T cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn tại Tòa án, chị Lê Thị Thu T trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Bùi Hoàng T về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T vì cháu T được chị chăm sóc từ khi cháu 04 tháng tuổi đến nay vẫn được chăm sóc ổn định, phát triển tốt. Từ năm 2016, chị lấy chồng là công dân Đức và định cư ở bên Đức nhưng vẫn thường xuyên về chơi, chăm sóc và gửi tiền cho ông bà ngoại nuôi cháu T. Kể từ khi chị và anh T ly hôn anh T không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra nguyện vọng của cháu T muốn sang Đức ở cùng mẹ và học tập bên Đức. Hơn nữa, hiện nay anh T đang làm việc tại Vũng Tàu nên cũng không có thời gian gần gũi, chăm sóc cháu T tốt được. Do đó, chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Ý kiến của cháu Bùi Anh T: Cháu hiện ở với ông bà ngoại ở đường HN, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng và đang học lớp 3 tại trường Tiểu học NH. Tại giấy đề nghị đề ngày 15 tháng 9 năm 2017, cháu có nguyện vọng ở với bố. Tại Đơn trình bầy ngày 16 tháng 3 năm 2018, cháu T trình bầy có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện cho nguyên đơn trình bầy: Sau khi ly hôn, chị T lấy chồng là người nước ngoài và định cư hẳn ở bên nước Đức nên không chăm sóc được cháu T, cháu T phải ở với ông bà ngoại, ông bà ngoại đều tuổi cao, khi bố cháu đến thăm con thì bị ông bà ngoại của cháu T ngăn cản. Theo quy định của pháp luật thì bố mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi con, hiện nay mẹ cháu T là chị T đang sinh sống ở nước ngoài vì vậy, cháu T phải do bố cháu nuôi, ông bà nuôi không thể chăm sóc tốt bằng bố hoặc mẹ của cháu. Hơn nữa bố cháu T có nhà ở, việc làm, thu nhập ổn định, hiện tại chưa kết hôn với ai, có điều kiện đảm bảo chăm sóc cháu tốt hơn. Anh T đã xin học cho cháu T ở Trường tiểu học song ngữ Vũng Tàu, đây là trường rất tốt cho việc phát triển của cháu. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Người đại diện cho bị đơn trình bầy: Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì cháu T được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc từ khi cháu còn nhỏ, cháu được chăm sóc tốt về mọi mặt, phát triển ổn định. Từ năm 2016, chị T lấy chồng người nước ngoài và định cư ở bên Đức nhưng vẫn thường xuyên về chơi, chăm sóc và gửi tiền cho ông bà ngoại nuôi cháu T. Kể từ khi chị Tvà anh T ly hôn anh T không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, trước đây anh T là người say mê cờ bạc. Hiện nay anh T đang làm việc tại Vũng Tàu nên cũng không có thời gian gần gũi, chăm sóc cháu T tốt được. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con: Khi anh T và chị T ly hôn, Tòa án đã giao cháu T cho chị Tnuôi dưỡng. Đến năm 2016, chị T kết hôn với người khác và định cư ở bên nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con, cháu T phải ở với ông bà ngoại ở Việt Nam. Anh T ở Việt Nam, có nơi ở và việc làm ổn định, chưa lập gia đình nên có điều kiện chăm sóc cho cháu T tốt hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ pháp luật và sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[1]. Chị Lê Thị Thu T đang ở Đức, anh T và chị T cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có ủy quyền cho bà Hoàng Thị N, bị đơn hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức vắng mặt tại phiên toà có đơn ủy quyền cho ông Lê Văn R. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung đơn khởi kiện:

[3]. Về tình cảm của anh T và chị T đối với cháu Bùi Anh T: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả anh Tvà chị T. Sau khi ly hôn chị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu T ổn định, phát triển bình thường. Theo chính quyền địa phương cháu T được chị T chăm sóc ổn định, tháng 8 năm 2016 chị T sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống, cháu T được ông bà ngoại chăm sóc đảm bảo, phát triển tốt. Gia đình chị T tạo mọi điều kiện cho gia đình anh T thăm nom cháu T mà không bị ngăn cản.

[4]. Xét về nguyện vọng của cháu Bùi Anh T: Hồ sơ vụ án thể hiện cháu Bùi Anh T đều có nguyện vọng ở với anh Tvà chị T.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy về tình cảm, kinh tế của cả anh T và chị T đều có điều kiện đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, chị T sau khi ly hôn với anh T đã kết hôn với người nước ngoài và định cư ở nước ngoài, cháu T vẫn ở Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc cháu T thường xuyên được, cháu T ở Việt Nam với ông bà ngoại nhưng ông bà ngoại đều là người tuổi cao. Cháu T đang ở độ tuổi phát triển nên rất cần có sự chăm sóc trực tiếp của bố hoặc mẹ. Anh T đang sinh sống tại Việt Nam, có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại cũng chưa kết hôn nên có điều kiện tốt hơn để chăm sóc cháu T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, giao cháu Bùi Anh T cho anh T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Hoàng T và chị Lê Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Hoàng T.

1. Giao con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009 cho anh Bùi Hoàng T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Bùi Hoàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0003944 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Hoàng T và chị Lê Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng